TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày 09/8/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-DSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2017/QĐST-DS ngày 20/7/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**; Trụ sở: Tầng 1-7, toà nhà Thủ Đô, số 72, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị L** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: 77 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-C ngày 22.6.2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và văn bản ủy quyền số 49/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 27.6.2017 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng). *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc L**- Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: Tổ 13B phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Võ Thị L trình bày:*

Ngày 06/01/2014 ông Nguyễn Ngọc L có ký hợp đồng tín dụng số 20140118-142003-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.316.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong thời hạn 24 tháng, trong đó nợ

gốc là 31.500.000 đồng và nợ lãi là 16.816.000 đồng. Phương thức trả được thực hiện như sau: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.994.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/02/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã nhận đủ số tiền vay và có trả cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 12.556.000 đồng, trong đó nợ gốc là 8.023.096 đồng và nợ lãi là 4.532.904 đồng.

Kể từ ngày 07/01/2016, ông L đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả dứt điểm một lần số tiền **35.760.000 đồng** *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong đó tiền gốc: 23.476.904 đồng và tiền lãi: 12.283.096 đồng ngay khi Bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa- bị đơn- ông Nguyễn Ngọc L trình bày:*

Năm 2014 ông có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 31.500.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong đó 30.000.000 đồng là tiền vay và 1.500.000 đồng tiền phí bảo hiểm. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, hàng tháng ông phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.014.000 đồng. Sau khi vay, ông đã trả cho Ngân hàng số tiền 12.556.000 đồng. Nay ông xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 35.760.000 đồng, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về phần thủ tục**: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn- ông Nguyễn Ngọc L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L

[2] **Về nội dung vụ án:**

Ngày 06/01/2014 ông Nguyễn Ngọc L có ký hợp đồng tín dụng số 20140118-142003-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 31.500.000 đồng (trong đó phí bảo hiểm phải trả là 1.500.000 đồng, tiền vay là 30.000.000 đồng), lãi suất vay 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.316.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong thời hạn 24 tháng, trong đó nợ gốc là 31.500.000 đồng và nợ lãi là 16.816.000 đồng. Phương thức trả được thực hiện như sau: 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.994.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/02/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã nhận đủ số tiền vay và có trả cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 12.556.000 đồng, trong đó nợ gốc là 8.023.096 đồng và nợ lãi là 4.532.904 đồng.

Kể từ ngày 07/01/2016, ông L đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả dứt điểm một lần số tiền 35.760.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong đó tiền gốc: 23.476.904 đồng và tiền lãi: 12.283.096 đồng. Đồng thời, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc L cũng thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền 35.760.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* và xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 20141228-500003-0003ngày 29/12/2014, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Nguyễn Ngọc L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Việc ông L còn nợ Ngân hàng số tiền 35.760.000 đồng là thực tế có thật, được các bên đương sự thừa nhận. Đối với phương án xin trả dần số nợ trên mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ của ông L không được nguyên đơn đồng ý, việc này thể hiện sự thiếu thiện chí trả nợ nhằm trốn tránh và kéo dài việc trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Ngọc L phải có trách nhiệm trả dứt điểm cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 35.760.000 đồng (trong đó tiền gốc: 23.476.904 đồng và tiền lãi: 12.283.096 đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290, Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Nguyễn Ngọc L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 35.760.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong đó tiền gốc: 23.476.904 đồng và tiền lãi: 12.283.096 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu là 1.788.000 đồng *(Một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 894.000 đồng *(Tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu số 1691 ngày 24/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Văn Đời **Nguyễn Thị Thanh Huyền** **Nguyễn Thị Trâm**

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thị Trâm